QUẬN GÒ VẤP

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 22/2006/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 09 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Quy chế đánh giá, xét Khen thưởng thực hiện phong trào Thi đua yêu nước

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 56/HD-BTĐKTTW ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Báo cáo số 99/BC-PTP ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Phòng Tư pháp về thẩm định nội dung Quy chế đánh giá, xét thực hiện phong trào Thi đua yêu nước và theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận tại Tờ trình số 10/TTr-VP ngày 09 tháng 6 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, xét khen thưởng thực hiện phong trào Thi đua yêu nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày kể từ ngày ký ban hành, bãi bỏ những quy định trước đây về Thi đua, Khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận trái với nội dung Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Văn Non

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Đánh giá, xét khen thưởng thực hiện phong trào Thi đua yêu nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2006/QĐ-UBND
Ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung đánh giá phong trào Thi đua, thủ tục, hồ sơ công tác khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang thuộc Quận.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng xét đánh giá và đề nghị xếp loại thi đua: các cơ quan đơn vị và cán bộ công chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị là các tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp trực thuộc Quận và Ủy ban nhân dân các phường.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào Thi đua, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào Thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, chương trình công tác, các chỉ tiêu kế hoạch, đã được Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận giao từ đầu năm (hoặc chỉ tiêu kế hoạch tự xây dựng từ đầu năm) và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch, chương trình công tác năm để báo cáo, đánh giá về phong trào Thi đua và chấm điểm, xếp hạng trong năm.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Thực hiện khen thưởng trên nguyên tắc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải theo trình tự các hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính; chọn đơn vị dẫn đầu khối để xét đề nghị hình thức khen thưởng cấp cao.

Thủ Trưởng các cơ quan, đơn vị phát động, chỉ đạo phong trào Thi đua trong ngành, lĩnh vực, phạm vi địa phương, phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình phụ trách.

Điều 5. Chia Khối thi đua

1. Khối phường;

2. Khối các ban xây dựng Đảng;

3. Khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể;

4. Khối phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận;

5. Khối doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp có thu.

Chương II
NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua Khối phường

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý kinh tế:

1.1. Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế:

- Công tác quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Công tác quản lý, cấp phép loại hình kinh doanh nhà cho thuê ở.

- Kết quả thực hiện công tác quản lý các ngành nghề kinh doanh nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn xã hội theo quy hoạch đã được duyệt.

1.2. Công tác thu ngân sách Nhà nước so với kế hoạch được giao và so với năm trước:

- Thu thuế;

- Thu khác;

- Công tác quyết toán ngân sách;

- Tình hình thực hiện chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong sử dụng ngân sách.

Nội dung 2: Kết quả hoạt động quản lý đô thị:

2.1. Công tác quản lý quy hoạch và thực hiện quy hoạch, gồm: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000.

2.2. Kết quả quản lý về xây dựng: tình hình chấp hành pháp luật trong xây dựng tại địa phương (cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa, tổng số diện tích xây dựng mới, tăng giảm so với năm trước). Hạn chế, ngăn chặn được tình hình xây dựng không phép, sai phép, phối hợp chặt chẽ với ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức tuyên truyền, thực hiện các quy định về quản lý xây dựng.

2.3. Kết quả thực hiện về công tác Tài nguyên - Môi trường.

2.4. Kết quả vận động nhân dân thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng hẻm theo phân công quản lý; kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ IX về mở rộng 20% hẻm dưới 2m.

2.5. Kết quả công tác quản lý vệ sinh môi trường: công tác khắc phục, ngăn chặn ô nhiễm môi trường, giải quyết vấn đề rác, phong trào Xanh - Sạch - Đẹp.

Nội dung 3: Kết quả chăm lo, phát triển đời sống văn hoá, xã hội:

3.1. Tình hình thực hiện công tác giáo dục, gồm: tỉ lệ % huy động trẻ 05 tuổi ra lớp, tỉ lệ % huy động trẻ 06 tuổi vào lớp 1; kết quả phổ cập giáo dục bậc Trung học phổ thông; vấn đề xã hội hóa giáo dục, quản lý hành chính Nhà nước về giáo dục (công tác quản lý các cơ sở mầm non ngoài công lập . . .)

3.2. Tình hình thực hiện 10 chuẩn Quốc gia về Trạm y tế phường; Kết quả tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, công tác quản lý bệnh xã hội, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác quản lý hành chính Nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.3. Công tác dân số, gia đình và trẻ em bao gồm nội dung: thực hiện công tác quản lý dân số; thực hiện quyền trẻ em, chú ý đối tượng trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Tập trung giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ bị xâm hại, trẻ nghiện ma túy và trẻ phạm pháp; kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại và công tác truyền thông sức khỏe sinh sản.

3.4. Tình hình xây dựng phát triển văn hóa cơ sở, gồm: xây dựng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, kết quả vận động xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư, thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Công tác quản lý hành chính Nhà nước trên lĩnh vực Văn hóa Thông tin - Thể thao.

3.5. Hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khoẻ về số lượng và chất lượng, vấn đề xã hội hóa thể dục thể thao, kết quả tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao.

3.6. Về các mặt công tác xã hội, gồm: công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, xây dựng nhà tình thương; thực hiện các chỉ tiêu về giải quyết việc làm; kết quả thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo; chăm lo các đối tượng xã hội; công tác quản lý các cơ sở dịch vụ việc làm; kết quả thực hiện tiếp nhận và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

3.7. Công tác Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế: kết quả thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho đối tượng chính sách, bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em…

Nội dung 4: Kết quả công tác quốc phòng; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành pháp luật:

4.1. Thực hiện Chương trình 3 giảm:

- Các hoạt động ngăn chặn, đẩy lùi, tấn công tội phạm và các tệ nạn xã hội nhất là ma túy, mại dâm, tội phạm hình sự trong thực hiện mục tiêu "3 giảm" của Thành phố. Tỷ lệ giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy và mại dâm.

4.2. Công tác an ninh, trật tự:

- Công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự ở các khu dân cư, quản lý nhà cho thuê để ở trên địa bàn phường và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Công tác giữ gìn trật tự lề đường, kéo giảm ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông, phòng chống đua xe trái phép.

- Công tác phòng cháy chữa cháy ở các Khu dân cư và trong các cơ quan, doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng lực lượng Công an, vững mạnh, trong sạch.

- Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác quản lý địa bàn dân cư.

4.3. Về công tác Quân sự địa phương:

- Công tác tổ chức, tham gia diễn tập phòng thủ.

- Công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng.

- Thực hiện chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự.

- Công tác hậu phương, quân đội.

4.4. Hoạt động tư pháp:

- Kết quả công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật trong nội bộ và trong nhân dân.

- Hoạt động thi hành án dân sự với mức dưới 500.000 đồng theo phân cấp.

4.5. Kết quả thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Công tác phòng chống tham nhũng: phải nêu rõ tự phát hiện sai phạm, để cho cơ quan khác hoặc nhân dân tố cáo. . .

Nội dung 5: Công tác xây dựng chính quyền, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua – khen thưởng:

5.1. Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời và kết quả thực hiện những chỉ đạo tập trung của Ủy ban nhân dân quận;

5.2. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức;

5.3. Tình hình thực hiện và hiệu quả công tác cải cách hành chính theo mô hình "Một cửa";

5.4. Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

5.5. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của Quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet;

5.6. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Ủy ban nhân dân quận;

5.7. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào Thi đua liên tục, rộng, mạnh; công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

Nội dung 6: Công tác xây dựng Đảng:

6.1. Hoạt động của Đảng ủy, Chi bộ khu phố;

6.2. Công tác Tuyên giáo;

6.3. Công tác Kiểm tra;

6.4. Công tác Dân vận.

Nội dung 7: Hoạt động của các Đoàn thể:

Đánh giá hoạt động và các phong trào quần chúng của các Đoàn thể chính trị xã hội theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm; kết quả phát triển Đoàn viên, Hội viên trong năm tăng giảm so với năm trước, đánh giá phân loại chất lượng các tổ chức Đoàn thể ở cơ sở.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào Thi đua Khối các ban xây dựng Đảng.

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao (Quận ủy, các ban xây dựng Đảng Thành ủy);

1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu;

1.2. Công tác phối, kết hợp với các ban xây dựng Đảng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Nội dung 2: Công tác tham mưu, giúp việc cho Quận ủy về lĩnh vực công tác chuyên môn;

2.1. Công tác nghiên cứu, đề xuất với Quận ủy về chủ trương, biện pháp xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng về lĩnh vực chuyên môn;

2.2. Công tác sơ, tổng kết chuyên đề và công tác chuyên môn.

Nội dung 3: Công tác quản lý cơ sở theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách:

3.1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác chuyên môn đối với các Chi, Đảng bộ cơ sở;

3.2. Công tác thống kê, tổng hợp quản lý về chuyên môn đối với các Chi, Đảng bộ cơ sở.

Nội dung 4: Công tác xây dựng đơn vị:

4.1. Công tác sắp xếp bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức;

4.2. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Nội dung 5: Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, hội họp và công tác thi đua:

5.1. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;

5.2. Thực hiện chế độ hội họp;

5.3. Công tác thi đua.

Nội dung 6: Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoạt động đoàn thể:

6.1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh;

6.2. Hoạt động đoàn thể.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào Thi đua Khối Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể.

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao:

1.1. Kết quả phát triển Đoàn viên, Hội viên trong năm tăng giảm so với năm trước;

1.2. Công tác xây dựng tổ chức đoàn thể ở cơ sở.

Nội dung 2: Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ các phường và các phòng ban liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực đoàn thể phụ trách.

Nội dung 3: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua – khen thưởng:

3.1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức;

3.2. Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

3.3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm;

3.4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet;

3.5. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Quận ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận;

3.6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Quận ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào Thi đua liên tục, rộng, mạnh; công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

Nội dung 4: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động đoàn thể:

Đánh giá hoạt động của Chi bộ và các phong trào của các đoàn thể theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm.

4.1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh;

4.2. Công đoàn;

4.3. Đoàn Thanh niên;

4.4 Phụ nữ.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào Thi đua Khối phòng ban Chính quyền quận.

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu, kế hoạch được giao (Quận, ngành dọc Thành phố).

Nội dung 2: Công tác quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách; công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ các phường và các phòng ban liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ban ngành, đoàn thể phụ trách.

Nội dung 3: Công tác tham mưu cho Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận xây dựng các văn bản chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận liên quan đến lĩnh vực của ban ngành, đoàn thể kịp thời, bảo đảm chất lượng. Khi đã có văn bản của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, việc triển khai thực hiện kịp thời, đạt hiệu quả.

Nội dung 4: Công tác xây dựng các chuyên đề phục vụ các chủ trương, các giải pháp lớn của quận thuộc lĩnh vực của đơn vị phụ trách hoặc theo yêu cầu của quận.

Nội dung 5: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác Thi đua - Khen thưởng:

5.1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức;

5.2. Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

5.3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm;

5.4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet;

5.5. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Ủy ban nhân dân quận;

5.6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi

đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào Thi đua liên tục, rộng, mạnh; công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

Nội dung 6: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động đoàn thể:

Đánh giá hoạt động của Chi bộ và các phong trào của các đoàn thể theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm.

6.1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh;

6.2. Công đoàn;

6.3. Đoàn Thanh niên;

6.4. Phụ nữ.

Điều 10. Công tác tổ chức phong trào Thi đua Khối doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp có thu thuộc quận.

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội;

1.2. Kết quả thực hiện nghĩa vụ thu nộp thuế và thu nộp ngân sách.

Nội dung 2: Kết quả công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể và các phường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

Nội dung 3: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác Thi đua – Khen thưởng:

3.1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức;

3.2. Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

3.3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm;

3.4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet;

3.5. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Ủy ban nhân dân quận;

3.6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào Thi đua liên tục, rộng, mạnh; công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

Nội dung 4: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động Đoàn thể:

Đánh giá hoạt động của Chi bộ và các phong trào của các Đoàn thể theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm.

4.1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh;

4.2. Công đoàn;

4.3. Đoàn Thanh niên;

4.4. Phụ nữ;

4.5. Hội cựu chiến binh.

Chương III
TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA TẬP THỂ

Điều 11. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị quyết thắng", "Đơn vị tiên tiến" được xét tặng hàng năm.

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào Thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều này, có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" thì được xét tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng".

3. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Có phong trào Thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" thì được xét tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến".

Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với Khu phố, Tổ dân phố, Gia đình văn hóa được xét tặng hàng năm.

1. Danh hiệu Khu phố, Tổ dân phố văn hóa được xét tặng cho Khu phố, Tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;

- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;

- Môi trường cảnh quan sạch đẹp;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

2. Danh hiệu Gia đình văn hóa được phường xét tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào Thi đua của địa phương nơi cư trú;

- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Điều 13. Xét tặng Cờ thi đua

1. Hàng năm, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận chọn những đơn vị dẫn đầu thi đua của các khối để xét, đề nghị tặng cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân thành phố theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng thành phố;

2. Việc xét và đề nghị công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được tặng cờ thi đua của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị và hiệp y của ngành dọc cấp trên được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận họp xét và biểu quyết thông qua; trường hợp không họp Hội đồng để thông qua được, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng gởi phiếu xin ý kiến đến từng thành viên Hội đồng để biểu quyết.

Điều 14. Xét tặng Bằng khen

1. Việc đề nghị xét khen thưởng bằng hình thức Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố cho các cơ quan đơn vị Khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các phòng ban khối chính quyền quận phải có văn bản hiệp y của các cơ quan Đảng, đoàn thể, sở ngành chủ quản cấp thành phố.

Hàng năm, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận chọn những đơn vị đạt bình quân từ 95 điểm trở lên để đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng thành phố xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể và cá nhân đạt được tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 71 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Bằng khen của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Xét tặng Giấy khen

Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định tặng thưởng giấy khen trên cơ sở phiếu trình của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận.

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào Thi đua;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 16. **Các danh hiệu thi đua khác**

Việc xét đề nghị danh hiệu thi đua khác cho cá nhân và tập thể thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng thành phố và các quy định về thi đua, khen thưởng của Chính phủ.

Chương IV
TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

Điều 17. Tiêu chuẩn "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến":

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp; được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm khi đạt các tiêu chuẩn sau :

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào Thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, chiến sĩ Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, chiến sĩ Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến".

3. Người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào Thi đua sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Việc xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" và "Chiến sĩ tiên tiến" do đơn vị cấp trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu. Trong trường hợp cán bộ công chức viên chức và chiến sĩ lực lượng vũ trang nghỉ quá 40 ngày làm việc trong năm sẽ không được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến" .

Điều 18. Tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiến tiến";

2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đối với đơn vị hoàn thành nhiệm vụ ở mức trung bình, lãnh đạo đơn vị không được đề nghị xét danh hiệu chiến sĩ thi đua .

Điều 19. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố được xét đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, tiêu biểu, có sáng kiến, cải tiến trong sản xuất, trong công tác đạt hiệu quả chất lượng cao.

Chương V
CÁCH CHẤM ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN XÉT THI ĐUA

Điều 20. Cách chấm điểm.

Báo cáo chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về tình hình thực hiện nhiệm vụ cả năm và thực hiện một cách tự giác, trung thực, khắc phục việc che giấu khuyết điểm tồn tại, chạy theo thành tích.

1. Điểm chuẩn:

- Một nội dung công tác có nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu được chấm tối đa là 100 điểm (chưa tính điểm vượt kế hoạch được thưởng); điểm của nội dung là điểm bình quân các chỉ tiêu trong từng nội dung.

- Các chỉ tiêu có số liệu tính được % thì cứ 1% đạt được, được tính 01 điểm.

- Các mặt công tác hoặc tiêu chuẩn không tính được tỉ lệ % cụ thể; trước đây các đơn vị thường phân loại A, B, C hoặc Tiên tiến, Khá, Trung bình… nay phải thực hiện theo thang điểm.

2. Điểm cộng:

- Các chỉ tiêu kế hoạch được giao hoặc đơn vị xây dựng đã được quận phê duyệt vượt 1% được cộng thêm 01 điểm cho tiêu chuẩn đó; nhưng điểm thêm không quá 10 điểm.

- Có một điển hình hoặc một mô hình mới được tổ chức học tập nhân rộng được cộng 10 điểm cho tiêu chuẩn thi đua và phải có báo cáo cụ thể về điển hình hoặc mô hình mới kèm theo báo cáo chấm điểm.

3. Điểm trừ:

Các đơn vị sẽ bị trừ điểm khi:

Thường trực Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận phê bình hoặc nhắc nhở bằng văn bản trên lĩnh vực thuộc tiêu chuẩn nào, tiêu chuẩn đó bị trừ 10 điểm;

- Báo cáo tổng kết, chấm điểm, xếp hạng thi đua cuối năm chậm so với thời gian quy định bị trừ 10 điểm;

- Thiếu một báo cáo thường xuyên theo qui định hoặc báo cáo đột xuất do Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu bị trừ 5 điểm ở tiêu chuẩn thông tin báo cáo;

- Vắng mỗi cuộc họp giao ban do Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận triệu tập nhưng không báo cáo lý do bị trừ 2 điểm ở tiêu chuẩn dự họp.

Điều 21. Cách tính điểm thi đua:

Các phường, ban ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị căn cứ vào báo cáo kết quả cụ thể để tự chấm điểm theo từng chỉ tiêu trong mỗi nội dung; điểm bình quân của các chỉ tiêu trong nội dung (đã tính điểm cộng, trừ). Cộng điểm của các nội dung là điểm của đơn vị.

1. Điểm của phường:

- Ngoài điểm phường tự chấm; các ban ngành, đoàn thể quận sẽ chấm điểm cho các phường trên những tiêu chuẩn hoặc những nội dung công tác liên quan đến ban ngành, đoàn thể phụ trách.

- Điểm thi đua của phường là điểm do Hội đồng Thi đua và Khen thưởng quận xem xét trên cơ sở điểm của các ban ngành, đoàn thể quận chấm và điểm phường tự chấm để trình Ủy ban nhân dân quận quyết định.

2. Điểm của ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận:

- Ngoài điểm của đơn vị tự chấm còn có kết quả đánh giá xếp loại của các sở, ngành và đoàn thể thành phố đánh giá xếp loại thi đua cho các ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận và điểm nhận xét của Ủy ban nhân dân các phường về những nội dung hoạt động của ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận có liên quan đến phường.

Ngoài ra, căn cứ chủ đề hàng năm, Hội đồng Thi đua và Khen thưởng quận sẽ căn cứ kết quả việc thực hiện chủ đề thuộc đơn vị được phân công quản lý để cho điểm cộng hoặc điểm trừ vào tổng số điểm của đơn vị để đánh giá xếp hạng, điểm cộng hoặc điểm trừ tối đa là 10 điểm.

Điều 22. Phân loại và xếp hạng.

Căn cứ vào kết quả chấm điểm, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận sẽ phân loại và xếp hạng từ cao xuống thấp để làm cơ sở xét đề nghị khen thưởng.

Điều 23. Quy trình xét thi đua.

1. Căn cứ nội dung đăng ký thi đua và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm; Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phong trào Thi đua yêu nước của cơ quan đơn vị và tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại theo bảng điểm của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận hướng dẫn (trước ngày 30 tháng 11 hàng năm).

Bảng chấm điểm thi đua của phường có nhận xét, chấm điểm của các ban ngành đoàn thể có liên quan trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

Bảng chấm điểm thi đua của các ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận có nhận xét, chấm điểm của phường, lãnh đạo phụ trách và ngành dọc cấp trên liên quan quá trình theo dõi lĩnh vực của các cơ quan đơn vị;

2. Thường trực Hội đồng Thi đua và Khen thưởng quận tổng hợp kết quả chấm điểm của các cơ quan đơn vị theo khối thi đua để họp Hội đồng Thi đua và Khen thưởng quận và Ủy ban nhân dân quận xem xét, khen thưởng các đơn vị dẫn đầu khối thi đua, khen thưởng những đơn vị xuất sắc của quận (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm).

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận họp xét thi đua vào tuần cuối tháng 12 hàng năm để thông qua Ban Thường vụ Quận ủy xem xét quyết định kết quả xét thi đua năm. Kết quả xếp loại thi đua, khen thưởng được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan đơn vị trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết.

Chương VI
THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Đối với công tác thi đua - khen thưởng định kỳ hàng năm

Thủ tục xét, đề nghị khen thưởng gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện phong trào Thi đua của cơ quan đơn vị;

- Bảng chấm điểm thi đua theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận có văn bản hiệp y đánh giá, xếp loại thi đua của cơ quan chủ quản ngành dọc cấp trên;

- Biên bản họp xét thi đua của cơ quan đơn vị đối với các danh hiệu thi đua cá nhân.

Điều 25. Đối với công tác khen thưởng theo chuyên đề hoặc đột xuất

Thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen về thành tích của các tập thể và cá nhân trong thực hiện các chuyên đề hoặc đột xuất, gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị;

- Tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân;

- Tờ trình của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận.

Trường hợp đề nghị tặng bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố phải có văn bản hiệp y của các cơ quan chủ quản ngành dọc cấp thành phố và bản báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 26. Đối với đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua khác của các tập thể và cá nhân.

Thủ tục đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua khác thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng thành phố và các quy định của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Chương VII
VỀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG:

Điều 27.

1. Công tác khen thưởng thành tích, gồm: khen thưởng tổng kết năm, khen thưởng tổng kết các chương trình công tác tập trung của quận, khen thưởng những thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc; khen thưởng cho đối tượng là tập thể hoặc cá nhân và khen thưởng các đơn vị, cá nhân thuộc Trung ương và thành phố hoạt động trên địa bàn quận có những đóng góp tích cực và hiệu quả trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển Quận.

2. Khi xem xét thành tích của cá nhân hoặc tập thể, yêu cầu phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch công tác năm của cá nhân, tập thể. Đây là tiêu chuẩn cơ bản mang tính quyết định; tránh tình trạng cá nhân, tập thể được khen thưởng nhưng không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ ở mức trung bình khá.

3. Thủ trưởng, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá kết quả phong trào Thi đua của các tập thể, cá nhân trực thuộc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng khắc phục tình trạng nơi nào đề nghị mới xét, đơn vị có thành tích nhưng không đề nghị thì không được xét khen thưởng.

4. Tỉ lệ khen thưởng phải luôn cân đối giữa tỷ lệ khen người lao động trực tiếp phải nhiều hơn khen cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo. Phải xem xét, bình chọn khen thưởng từ cấp thấp, rồi chọn từ số được khen đó để bình chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu đề nghị lên cấp trên khen. Ví dụ khi đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở phải bình chọn từ số đạt lao động giỏi.

Chương VIII
NGUỒN, MỨC TRÍCH QUỸ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 28. Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của quận, phường được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp Nhà nước được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị theo quy định của Nghị định số 59/CP ngày 30 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước và nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 29. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm các Kỷ niệm chương, khung Bằng khen;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể theo định mức quy định của Nhà nước;

Điều 30. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

3. Đối với các cơ quan sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách quận khi đề nghị khen thưởng, tiền khen thưởng được tính trong nguồn kinh phí do ngân sách hỗ trợ.

Điều 31. Mức khen thưởng.

1. Chiến sĩ thi đua cơ sở được thưởng: 300.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

2. Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được thưởng: 100.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

3. Tập thể lao động xuất sắc, đơn vị quyết thắng được thưởng: 1.000.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

4. Tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến được thưởng: 500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

5. Gia đình văn hóa, được cấp Giấy chứng nhận và được thưởng: 50.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

6. Khu phố, Tổ dân phố văn hóa được tặng Giấy khen và được thưởng: 500.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

7. Cá nhân, tập thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng thưởng Giấy khen và kèm theo mức tiền thưởng đối với cá nhân: 100.000 đồng; đối với tập thể: 200.000 đồng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương).

8. Cá nhân, tập thể được tặng thưởng các danh hiệu thi đua, Bằng khen, cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Thành phố được tặng thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng thành phố.